

Ký: Bà Thanh-Dinh Chê - Hội Trưởng Hội Gia-Đình-Tử-Nhân
(Chính-Trị Việt Nam).

Trích yếu v/v Xin mở lại Hồ-số "H0", Chương trình Nhu-Tử-2
Kính thưa bà,

Tôi ký tên dưới đây trân-trọng xin Bà Cam-thiệp về Trường-hiệp của
tôi như sau:

Tôi bị Công-Sản bắt giam từ 2 lần:

* Lần đầu giam tại trại Tập-trung Tiên-Lãnh (Quảng-Dam) từ ngày
18/4/75 đến 16/9/81.

* Lần II giam kỹ biệt-phòng (xã-lâm) tại Kho-Đam Đà-nẵng từ
6/9/82 đến 16/10/84.

Sau khi ra tù lần II, Công-Sản không cho tôi ghi tên vào sổ Hồ-Khẩu,
mãi đến ngày 18/3/94 mới cho tôi nhập-Khẩu, bị thật tôi vẫn sống
chung với gia-Đình suốt thời-gian ra tù.

Suốt thời-gian này tôi và cả gia-Đình tôi hoàn-toàn bị C/s phân-biệt
đối-xử quá khắt-khe và tàn-nhân, cụ-thể: Trưng-thú tại-sân (nhà cửa) và
đầy đ. vũng Kiết-Lể-mới.

Đến ngày 14/6/94, gia-Đình tôi được phép vào phòng dân-Vi lý - do
nhập-Khẩu trễ, do đó phái-Đoàn bắt phê từ chối không cho 3 con tôi được
phép theo tôi sinh-cử ở Hoa-Kỳ.

Ba con tôi: Hồ-văn-Chông, Hồ-văn-Kỳ Cường và Hồ-văn-thế Nền, lúc
vào phòng vẫn cả ba con tôi đều độc-tham.

Kèm theo đây, tôi xin gửi đến bà một Hồ-số đầy đủ mà trước đây hơn 2 tháng
tôi đã gửi đến Ủy-Dại-Sá ở Bangkok - Thailand (Chương-trình ODP).

Một lần nữa, Kính xin Bà rộng lượng, cam-thiệp cho ba con tôi được đoàn-tu
cùng tôi vì tôi quá yêu, bệnh tật nên cần có các con ở bên cạnh săn-sóc tôi.

Thân ái Kính cảm ơn Bà,

Nay Kính

Garden Grove, March - 1 - 99

Hồ-văn-Ham

JVA/ODP, American Embassy,
9th floor, panjabhum Building I;
127 Sathorn Tai Road
Bangkok, Thai Lan

HO, HAM VAN
HO: 31-382
SSN:
IV: 365487
Alien A# 74-516-679
SRC # 98-020-51092
Address:

Garden Grove, December 6-1998

TO: His Excellency the Ambassador of the United States of American in Bangkok Thai Lan.

Subject: Request for your generous consideration of my case and approval to grant my sons your permission to settle down in the USA Under the HO category about Lautenberg's component.

YOUR EXCELLENCY:

First of all, I beg you a thousand pardons for my brusque submission of this letter but hopefully you will devote some of your precious minutes to read this humble petition.

I would like to request you to re-consider the case of my sons and grant them the permission to settle in the USA under the HO refugee program.

My sons are:

Name	Date of birth	Place of birth	Case	List number
1- Ho, Thong Van	1960	Vietnam		HO 31
2- Ho, Ky Cuong Van	1971	Vietnam		HO 31
3- Ho, The Nen Van	1975	Vietnam		HO 31

On June 14-1994, my family was interviewed by the U.S Delegation at the Viet nam Foreign Affairs Services in HO CHI MINH City. As a result, all of my sons whose names are listed above, were denied immigration to the U.S with me. This was explained by a not read "Not qualified, not resident with principal Applicant".

In fact, my these sons are qualified to settle down in the U.S with relevant conditions for the following reasons:

1 They are my real blood sons:

Enclosed with this letter are their Birth certificates which were made before April 30, 1975 and were not submitted the interview delegation on June 14, 1994. This was the main reason caused the interview delegation doubted the relationship between my sons and me. Their birth certificates that were submitted on that day, in fact, were the ones which my wife made after April 30,1975 according to the rule of the present local government. After taking over South Vietnam, the Communist Government announced that all kind of papers which were issued by the South-Vietnam Government were no longer valid.

For this reason, my wife had to make them; otherwise my sons would not be allowed to go to school. Also for this reason we were afraid to submit the birth

Certificated (issued by the South Vietnam Government) to the interview delegation on that day, June 14, 1994. In order to reinforce this issue, I also enclose a confirmation from my friends.

2. My sons, as well as my wife, were living together with me during The time I lived in Vietnam, except for the periods I was in concentration camps.

After release from the concentration camps twice, the local government did not allow me to register on the household-registering book (Ho Khau) until April 1994, 3 months before my interview. This definitely caused my name was not put on the Ho Khau at the same time with my wife and my sons. As a result, the interview delegation doubted that we did not live together.

Honestly, I never separated from my wife and my sons in the past except the periods I was forced to the concentration camps by the Communist government

3 My family consisting of my sons was dicriminated against by the local authority.

- a. After April 1975, I was actually compelled to undergo the concentration camps twice as a result from the political discrimination:

The first time was from 1975 to 1981 in the Tien-lanh concentration camp (Quang Nam province) and the second time was from 1982 to 1984 (in DaNang prison). During the second time I was kept in a tiny , isolated cell. My health became so poor that I had been unconscious twice, and my legs were paralysed as I was release in 1984.

- b. Not only putting me in the concentration camp, the local government also Confiscated my houses. On October 1984, the People-committee of Quang-Nam province issued a requisition decision dated October 31, 1984 implied that they confiscated my two houses (copy enclosed).

- c. My family including my sons was forced to the "new economic area" where We had to lead an extremely hard life.

My above sons are actually qualified as the principal applicants. In additional, at the age of 62 with poor health and the sacred love of father and sons, I really need my sons to live with me.

Your precious help will constitute a great favor for my family. We will be deeply grateful to you forever.

Sincerely yours.
Ham Van Ho

Enclosed:

Interviewer's waiver
Household registering book.
The local authority's confirmation
Requisition decision number 2405
Birth certificates of my three children before 1975
Confirmation.

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi: Ho Van Ky, Cuong + Nen + Thong IV# H31-382
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

- 1) ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).
- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

- 3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.
- 3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.
- 3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☒

Not qualified - Not resident w/ principal applicant.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày ____ tháng ____ năm ____

Ký tên đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày ____ tháng ____ năm ____

Ký tên đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung :

Nội dung :

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Trưởng Công an

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Trưởng Công an

Nội dung :

Nội dung :

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Trưởng Công an

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Trưởng Công an

Mẫu số NK 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

Số 1350 /CN

Họ và tên chủ hộ

Thôn, số nhà

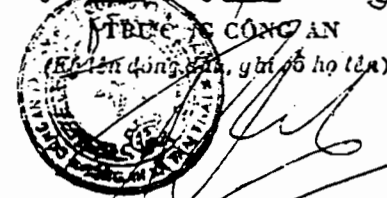
Đường phố

Xã, Phường, Thị trấn

Huyện, Thị xã, Thành phố

Tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng

Ngày ____ tháng ____ năm 1991



Thủy Tiên

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay Nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8		10
1	Phạm Thị Thuý	chủ hộ	nữ	1937	200455802	Nông	1977		
2	Phạm Văn Hồng	con	nam	1960	200455803	"	"		
3	Phạm Văn Nền	"	"	1975		Thợ cơ khí			
	Phạm Văn Kỳ	con	"	1977		Thợ cơ khí			
4	Phạm Văn Hân	con	nam	1937		Nông	18.03.94		
5	Phạm Văn Thế Văn	con	nam	1975		Trước đây là con của Phạm Văn Thế Văn. Nay được chuyển lại là con của Phạm Văn Thế Văn. Theo Quyết định 15/2005 của UBND TP. Huế.			

G I Á Y X Á C N H Á N

-----ooooooooooooo-----

Ông HỒ VĂN HÀM - Sinh ngày 15-10-1937
Tại Xã Kỳ Nghĩa, Huyện Tam kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Hiện thường trú tại : Đội 4 Hợp Tác Xã 3
Tam Thái, huyện Tam kỳ, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.

Thời gian trước tháng 04- 1975 đã tham gia làm
trong chính quyền Việt Nam Cộng Hòa.

Chức vụ : Phó Chủ tịch Hội đồng xã.

Học tập Cải tạo ngày : 13-4-1975

Được tha ngày : 16-9-1981

Ngày 06 tháng 9 năm 1982 bị bắt lần thứ hai (2).

Can tội : Gây rối trật tự trị an, không chấp hành
lệnh quản chế.

Lệnh tha : Ngày 16 tháng 10 năm 1984.

Từ ngày 16-10-1984 đến nay Ông HỒ VĂN HÀM về sum họp
với gia đình :

- Vợ :	PHẠM THỊ THUYẾT	- sinh năm 1937 (Chủ hộ)
- Con :	HỒ VĂN THỐNG	- sinh năm 1960
- - :	HỒ VĂN KỶ CUONG	- sinh năm 1971
- - :	HỒ VĂN THẾ NÊN	- sinh năm 1975

tại Đội 4 Hợp tác xã 3 Tam Thái, Tam kỳ, Quảng Nam Đà Nẵng

Thời gian mới về từ 16-10-1984 đến 18-3-1994

Ông HỒ VĂN HÀM chưa được nhập hộ khẩu vào gia đình vì :

Lý do : Quản chế.

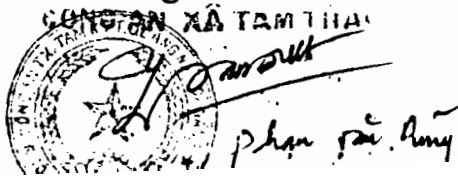
Đến ngày 18-3-1994 hết hạn quản chế và thử thách

Ông HỒ VĂN HÀM đã được CÔNG AN XÃ TAM THÁI lập thủ tục
cho nhập hộ khẩu vào cùng gia đình.

Vậy, Ông HỒ VĂN HÀM đã sống chung cùng một gia đình
với vợ và ba (3) con trong một hộ khẩu liên tục từ trước
đến nay.

Nay xác nhận để Ông HỒ VĂN HÀM bổ túc hồ sơ cho
(3) ba con được định cư diện H.O. theo đơn xin của Ông
HỒ VĂN HÀM ./-

Tam Thái, ngày 25 tháng 8 năm 1995



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM - Tự do - Hạnh phúc

Số 2405/QĐ.UB

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 10 năm 1984

QUYẾT ĐỊNH

V.V

Trung thu nhà đất số 304 đường Phan Chu Trinh
và số 67 đường Duy Tân, thị xã Tam Kỳ, QN-ĐN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị định số 24/CP ngày 2/2/76 của Hội đồng chính phủ quy định nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền nhà nước cấp tỉnh trong lĩnh vực quản lý kinh tế.

- Căn cứ Quyết định số 111/CP ngày 14/4/77 và Quyết định bổ sung số 3/5/CP ngày 17/11/77 của Hội đồng chính phủ quy định chính sách đối tạo XHCN nhà đất ở đô thị các tỉnh phía Nam.

- Căn cứ Thông tư số 410/TTC ngày 27/11/77 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thi hành chính sách xử lý nhà đất của tổ chức và cá nhân những người trước đây làm việc trong tổ chức quân đội và bộ máy hành chính thuộc chính quyền Mỹ ngày ở đô thị các tỉnh phía Nam.

- Căn cứ Thông báo số 65/TB-TV ngày 5/10/83 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác đối tạo XHCN và quản lý nhà đất - GTC.

- Xét tờ trình số 111/TT.NĐ ngày 30/7/84 của sở Quản lý nhà đất và cung cấp hồ sơ cấp cho của trại đối tạo Tiên Anh thuộc sở Công an QN ngày 23/7/80.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1/ Hay trung thu nhà đất số 304 đường Phan Chu Trinh và số 67 đường Duy Tân thị xã Tam Kỳ của nghiệp chủ Hồ Hâm và vợ Phạm Thị Thủy, trước đây can tội làm tay sai cho đế quốc Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn chống phá cách mạng. Nhà số 304 và số 67 hiện gia đình y đang sử dụng là do nguồn tài chính thu được trong quá trình làm tay sai cho Mỹ ngụy mà có. Do đó Nhà nước trưng thu để phục vụ cho lợi ích công cộng.

ĐIỀU 2/ Giao sở Quản lý nhà đất, Ủy ban Nhân dân thị xã Tam Kỳ có trách nhiệm lập thủ tục hồ sơ cấp quản lý hai căn nhà nói ở điều 1 và xem xét giải quyết chính sách theo quy định của Nhà nước cho gia đình Hồ Hâm và vợ Phạm Thị Thủy.

ĐIỀU 3/ Đồng chí Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Tam Kỳ, Giám đốc các sở: Tài chính, Nhà đất, Công an, Tư pháp, Chủ tịch UBND phường An Xuân, phường Phước Hòa thị xã Tam Kỳ và gia đình Hồ Hâm và vợ Phạm Thị Thủy có trách nhiệm thi hành quyết định này.

T.Ư.Đ. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Hội nhân

- Như điều 1

- Lưu VT, H, CT

CH

8016.3.21



PHẠM ĐỨC NAM

ĐOÀN QUÂN : 47

ĐOÀN QUÂN : 47

Đoàn quân 47

Đoàn

Đoàn quân 47 : Đoàn quân 47, năm quốc gia quân nhân nhân dân Việt Nam

Đoàn

Đoàn

Đoàn

Đoàn quân 47

Đoàn

Đoàn

Đoàn quân 47

Đoàn quân 47

Đoàn

Đoàn quân 47

Đoàn

Đoàn quân 47

Đoàn quân 47

Đoàn quân 47 : Đoàn quân 47, năm quốc gia quân nhân nhân dân Việt Nam

Đoàn quân 47

Đoàn

Đoàn quân 47

Đoàn quân 47

Đoàn quân 47

Đoàn

Đoàn quân 47

Đoàn quân 47

Đoàn quân 47 : Đoàn quân 47, năm quốc gia quân nhân nhân dân Việt Nam

Đoàn quân 47

Đoàn quân 47 : Đoàn quân 47, năm quốc gia quân nhân nhân dân Việt Nam

Đoàn quân 47

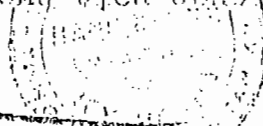
Đoàn quân 47

Đoàn quân 47

Đoàn quân 47

Đoàn quân 47 : Đoàn quân 47, năm quốc gia quân nhân nhân dân Việt Nam

Đoàn quân 47 : Đoàn quân 47, năm quốc gia quân nhân nhân dân Việt Nam



Đoàn quân 47

Đoàn quân 47

Đoàn quân 47

Đoàn quân 47

Đoàn quân 47

Đoàn quân 47

Số Hiệu: 027

KHAI - SINH

: Tên họ Xu nhi	: HỒ-VAN-KỶ-CUÔNG
: Giới	: Nam
: Sinh, ngày, tháng, năm	: Ngày một, tháng một, năm một ngàn chín
	: trăm bảy mươi một (01-1-1971)
: Tại	: Xã Kỳ-nghĩa, quận Tân-kỳ, tỉnh Quảng-tín
: Cha (tên họ)	: HỒ-VAN-HÀM
: Tuổi	: sinh năm 1937
: Nghề-nghiep	: KBC. 4.277
: Cư-trú tại	: PHẠM-THỊ-THỦY
: Mẹ (tên họ)	: Sinh năm 1937
: Tuổi	: Nội-trú
: Nghề-nghiep	: Xã Kỳ-nghĩa, Tân-kỳ, Quảng-tín
: Cư-trú (hay thứ)	: chánh thức
: Vợ (khỏi)	: HỒ-VAN-HÀM
: Tuổi	: sinh năm 1937
: Nghề-nghiep	: Quân-nhân
: Cư-trú tại	: KBC. 4.277
: Ngày khai	: Ngày sáu, tháng một, năm một ngàn chín
	: trăm bảy mươi một (06-01-1971)
: Người chứng thứ I	: Giấy Chứng sinh số 16/GCS do ngày 06/1/
: Tuổi	: 1971 của Nam Nữ Hộ-sinh KIM CỤC Tân kỳ.
: Nghề-nghiep	
: Cư-trú tại	
: Người chứng thứ II	: Hồ Thanh
: Tuổi	: 33 tuổi
: Nghề-nghiep	: Công-chức
: Cư-trú tại	: Xã Kỳ-nghĩa, Tân-kỳ, Quảng-tín

Lập tại Xã Kỳ-Nghĩa, ngày 06 tháng 01 năm 1971

NGƯỜI KHAI, UY-VIÊN HỘ-TỊCH, NHÂN CHỨNG :

(ký tên: Hồ-văn-Hàm) (Huỳnh-TÂN : ập-ký) - Giấy Chứng-sinh số 16/GCS của Nữ HS.KIM CỤC.

- Hồ-Thanh (ký-tên)

PHUNG-TRICH-LUC :

Kỳ-Nghĩa, ngày 18 tháng 01 năm 1975

TRƯỞNG KIỂM UY-VIÊN HỘ-TỊCH

KỶ-NGHĨA,

NGUYEN-THIE-SU

NGUYEN-THIE-SU

: Tên họ Khôi	: HỒ-VAN-THẾ-NÊN
: Khôi	: Nam
: Sinh ngày, tháng, năm	: Ngày Một, tháng một, năm một nghìn chín trăm bảy mươi lăm (01-01-1975)
: Tại	: Xã Kỳ-Nghĩa, quận Tam-ky, Quảng-tín
: Cha (tên họ)	: HỒ-VAN-HÀM
: Tuổi	: sinh năm 1937
: Nghề-nghiep	: Quân-nhân
: Cư-trú tại	: KBC. 4.300
: Vợ (tên họ)	: PHẠM-THỊ-THÚY
: Tuổi	: sinh năm 1937
: Nghề-nghiep	: Nội-trợ
: Cư-trú tại	: Xã Kỳ-nghĩa, Tam-ky, Quảng-tín
: Vợ (chính hay thứ)	: Chính-thức
: Người khai	: HỒ-VAN-HÀM
: Tuổi	: sinh năm 1937
: Nghề-nghiep	: Quân-nhân
: Cư-trú tại	: KBC. 4.300
: Ngày khai	: Ngày mười bảy, tháng một, năm một nghìn chín trăm bảy mươi lăm (17-1-1975)
:	:
: Người chứng thứ nhất	: Giấy Chứng sinh số 05/GCS ký ngày 07/1/1975 của Nữ Hộ-sinh/Tam-ky.
: Tuổi	: (NGUYỄN-THỊ-SM)
: Nghề-nghiep	:
: Cư-trú tại	:
: Người chứng thứ nhì	: Trần Khoa
: Tuổi	: sinh năm 1938
: Nghề-nghiep	: Nghĩa-quân viên
: Cư-trú tại	: Chi-khu Tam-ky.

Lập tại Xã Kỳ-Nghĩa, ngày 17 tháng 01 năm 1975

NGƯỜI KHAI,	HỘ-TỊCH,	NGHÂN-CHỨNG :
(HỒ-van-HÀM, ký-tên)	(Xã-Trưởng kiêm Ủy-viên)	(1/Giấy Chứng-sinh
	(Hộ-tịch Xã Kỳ-Nghĩa)	(số 05/GCS ký ngày
	(Ấn-ký: NGUYỄN-THẾ-SU)	(07/1/1975 của Nữ Hộ-sinh
		(sinh NG. thị-Sm Tam-ky)

PHUNG-TRICH-LUC :

ngày 21 tháng 01 năm 1975
 X. TRƯỞNG KIỂM UY VIÊN HỘ-TỊCH
 X. KỲ-NGHĨA,
 X. KỲ-NGHĨA

NGUYỄN-THẾ-SU

NGUYỄN-THẾ-SU

CONFIRMATION PETITION

Title: In order to contribute to completion of the documentation for **Mr HAM**.
(HO 31-382, IV 365487)

We together assert that:

1. Three following people are the legal principal children of **Mr. HAM VAN HO** and Mrs. **THUY THI PHAM**:
Ho Van Thong
Ho Van Ky Cuong
Ho Van The Nen.
2. They have lived in a same continuous household registering book up to now
Except the time when **Mr HAM** was imprisoned, and was under surveillance after 1975 was interrupted.

We knew the above fact which was a real entire matter to judge, if there is a false thing, we will be responsible for laws. A thousand thanks.

Sincerely yours.
California, December 1, 1998.

AFFIDAVIT

Once more, we swear that the above information is true to the best of our knowledges.

1. **LUY NGOC NGUYEN**
I.D #: B6305974
S.S #:
Tel:
Address:

D.O.B 03/05/1928 HO # 37
Issued date: 04/04/1995.

2. **LIEU TRUONG**
I.D: B5408568
S.S #:
Tel:
Address:

D.O.B 2/20/1927. HO # 23 -
Issued date: 04/21/1995.

3. **HIEU NGUYEN**
I.D: B6476718
S.S #:
Tel:
Address:

D.O.B 06/10/40 H.O # 37
Issued date: 9/22/1995

4. **TUU VAN MAI**
I.D: B6306737
S.S #:
Tel:
Address:

D.O.B 03/01/1938 H.O # 33
Issued date: 05/07/1995.

(Create Turnover)

We asserted the above fact which was a real entire matter to judge for Mr. HAM.

5. **TUYEN OUANG LE**
S.S #:
I.D #: **B5817120**
Tel:
Address:

D.O.B: **15-8-1922** H.O #: 27-288.

Issued date: **11-7-94**

Tuyen Le

6. **TIEN KHAC VU**
S.S #
I.D # **B.6102153**
Tel:
Address:

D.O.B: 12/1/1927 H.O #: 40-587

Issued date: **03-8-95**

Tien Khac Vu

7. **DAI VAN NGUYEN**
S.S #
I.D : **B5155008**
Tel:
Address:

D.O.B: **1-1-29** H.O #21-258.

Issued date: **2-2-04**

Dai Van Nguyen

8. **THUY KHAC VO**
I.D **B7018038**
S.S #
Tel:
Address:

D.O.B: 1/15/1926. H.O # **R16-58**

Issued date: 12/27/1996.

Thuy Khac Vo

9. **KY VAN TRUONG**
I.D **623-80-6778**
S.S #
Tel:
Address:

D.O.B: **5-15-45** H.O 33-435.

Issued date:

Ky Van Truong

10. **LONG VAN TRAN**
I.D **B6013544**
S.S #
Tel:
Address:

D.O.B: **12-31-44** H.O 32-435.

Issued date: **09-06-95**

Long Van Tran

11. **BO TIEN NGUYEN**
I.D **B6013159**
S.S #
Tel:
Address:

D.O.B: **12-14-45** H.O: 32-448.

Issued date:

Bo Tien Nguyen

From: LAM VAN TO



0000

U.S. POSTAGE
PAID
STANTON, CA
90680
MAR 01 '99
AMOUNT

\$0.77
00041626-02

lệ thư
lưu trữ

- phụ vắn 14-6-94
- 3 con di bị chôn ở dưới
- lưu trữ ở đây

thư của người

lệ thư của anh

3/3/97

To: KHUẾ MINH THO

MAR 04 1999